

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Tên ngành, nghề: Bảo vệ thực vật.

Mã ngành, nghề: 5620116

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Bảo vệ thực vật (BVTV) được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp ngành Bảo vệ thực vật, có đạo đức và chuyên môn nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm và tự tạo việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp của một kỹ thuật viên trung cấp ngành Bảo vệ thực vật.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

+ Biết điều tra, phát hiện và xây dựng qui trình phòng trừ các loài sinh vật hại trên các loại cây trồng phổ biến trong khu vực;

+ Biết tổ chức, chỉ đạo sản xuất các loại cây trồng trong hợp tác xã ,trang trại, và nông hộ;

+ Đủ điều kiện tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật;

- Kỹ năng

+ Thực hiện được những kiến thức cơ sở và chuyên môn của nghề bảo vệ thực vật, thực hiện thành thạo các công việc bảo vệ thực vật trên cơ sở hiệu quả cao thông qua nâng cao năng suất, phẩm chất cây trồng và nông sản;

+ Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong quy trình phòng trừ sâu bệnh trên các cây trồng phổ biến;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn, hoặc nông dân;

+ Thực hiện quá trình kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

1.2.2 Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức :

+ Hiểu biết một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác- Lê Nin, Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động, đường lối phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, và bảo vệ sản xuất;

+ Có lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, sống và làm việc theo Luật pháp.

+ Yêu nghề, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có kỹ năng lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và địa phương trong từng giai đoạn lịch sử.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Rèn luyện thân thể bảo đảm sức khoẻ học tập và công tác khi ra trường, phù hợp với lao động nghề nghiệp;

+ Thực hiện an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng. Có kiến thức và kỹ năng về quân sự phổ thông để thực hiện nghĩa vụ quốc phòng toàn dân.

1.2.3 Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ trung cấp bảo vệ thực vật, người học có những năng lực chuyên môn và làm việc theo chức năng tại các cơ sở, cơ quan chuyên ngành Nông nghiệp, bảo vệ thực vật hoặc các hợp tác xã, trang trại, tại các hộ gia đình, tham gia phục vụ nghiên cứu trong các cơ sở nghiên cứu và có thể tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở qui mô hợp lý.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC:

- Số lượng môn học, mô đun: 23

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1605 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1350 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 517 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1088 giờ

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc	54	1350	402	904	44
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở bắt buộc	11	225	101	113	11
MH 07	Sinh lý thực vật	3	60	29	28	3
MH 08	Khí tượng nông nghiệp	2	45	14	29	2
MH 09	Đất trồng - Phân bón	3	60	29	28	3
MH 10	Phương pháp thí nghiệm	3	60	29	28	3
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề bắt buộc	41	1095	273	791	31
MH 11	Côn trùng đại cương	3	60	29	28	3
MH 12	Bệnh cây đại cương	3	60	29	28	3
MĐ 13	Quản lý cỏ dại và động vật hại cây trồng	3	60	29	28	3
MH 14	Thuốc bảo vệ thực vật	3	60	29	28	3
MĐ 15	Kỹ thuật canh tác cây lương thực và cây rau	3	60	29	28	3

MĐ 16	Kỹ thuật canh tác cây ăn quả và cây công nghiệp	3	60	29	28	3
MĐ 17	Quản lý dịch hại trên cây lương thực	3	60	29	28	3
MĐ 18	Quản lý dịch hại trên cây rau	4	90	28	58	4
MĐ 19	Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	4	90	28	58	4
MĐ 20	Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	2	45	14	29	2
MĐ 21	Thực tập nghề nghiệp	2	90	0	90	0
MĐ 22	Thực tập cuối khoá	8	360	0	360	0
II.3	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn	2	30	28	0	2
MH 23	Pháp luật chuyên ngành	2	30	28	0	2
Tổng		66	1605	496	1052	57

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

ThS. Nguyễn Tiên Huyền